

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025
ĐỐI TƯỢNG: NỘI TRÚ

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trước P.K	Điểm sau P.K	Ghi chú
NỘI TỔNG QUÁT									
1	25.03.10.0269	Huỳnh Lan	Thanh	Nữ	19/10/2001	Tỉnh Tiền Giang	6.00	6.00	
2	25.03.03.0039	Lê Ngọc Phương	Anh	Nữ	06/02/2000	Tỉnh Đồng Tháp	6.50	6.50	
3	25.03.10.0250	Lê Minh	Luân	Nam	07/03/2001	Tỉnh Bến Tre	6.00	6.00	
4	25.03.10.0251	Dương Quốc Khánh	Luân	Nam	16/07/2001	Tỉnh Bình Thuận	6.50	6.50	
5	25.03.10.0258	Quản Trọng	Nguyễn	Nam	17/04/2001	Tỉnh Bến Tre	6.50	6.50	
6	25.03.10.0240	Bùi Nhật	Giang	Nữ	21/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	6.50	6.50	
7	25.03.10.0232	Trương Gia	Bảo	Nam	10/12/2001	Tỉnh An Giang	6.50	6.50	
8	25.03.10.0278	Nga Quốc	Tuấn	Nam	15/10/2001	Tỉnh An Giang	6.50	6.50	
9	25.03.09.0204	Lê Ngọc Phương	Thị	Nữ	08/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	6.00	6.00	
10	25.03.19.0381	Đặng Hương	Lan	Nữ	25/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	6.50	6.50	
11	25.03.10.0267	Hoàng Lê Xuân	Sinh	Nam	24/10/2001	Tỉnh Khánh Hòa	6.50	6.50	
12	25.03.10.0235	Nguyễn Lê Hồng	Diệp	Nữ	17/07/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	6.50	
13	25.03.03.0045	Trần Thị	Loan	Nữ	16/07/2000	Tỉnh Bình Phước	6.50	6.50	
NGOẠI TỔNG QUÁT									
14	25.03.20.0396	Khổng Triều	Linh	Nữ	13/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	7.50	7.50	
15	25.03.01.0008	Đỗ Thị Thu	Huệ	Nữ	12/06/2001	Tỉnh Thái Bình	8.00	8.00	
NHI KHOA									
16	25.03.10.0269	Huỳnh Lan	Thanh	Nữ	19/10/2001	Tỉnh Tiền Giang	8.50	8.50	
17	25.03.09.0184	Võ Lê Duy	Minh	Nam	03/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	9.00	9.00	
18	25.03.09.0224	Tô Thanh	Xuân	Nữ	20/01/2001	Tỉnh Kon Tum	9.00	9.00	
19	25.03.09.0201	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Nữ	12/01/2001	Tỉnh Bình Định	9.00	9.00	
20	25.03.09.0147	Vũ Hoàng	Anh	Nam	28/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8.00	8.00	
SẢN PHỤ KHOA									
21	25.03.15.0335	Lại Ngọc Khánh	Thư	Nữ	16/08/2001	Tỉnh Đồng Tháp	7.00	7.00	
22	25.03.08.0124	Bùi Lê Tâm	Như	Nữ	03/01/2001	Tỉnh Bến Tre	6.00	6.00	
23	25.03.01.0024	Huỳnh Mai	Phương	Nữ	11/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8.00	8.00	
24	25.03.01.0033	Dương Nguyễn Phương	Trang	Nữ	22/01/2001	Tỉnh Long An	8.00	8.00	
TOÁN XÁC SUẤT THỐNG KÊ									
25	25.03.15.0335	Lại Ngọc Khánh	Thư	Nữ	16/08/2001	Tỉnh Đồng Tháp	8.50	8.50	
26	25.03.16.0351	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	20/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	7.50	7.50	
27	25.03.09.0184	Võ Lê Duy	Minh	Nam	03/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8.50	8.50	
28	25.03.12.0084	Phạm Minh	Phúc	Nam	09/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8.50	8.50	
29	25.03.09.0144	Lê Hoàng	Anh	Nữ	03/01/2001	Tỉnh Bình Phước	9.00	9.00	
30	25.03.12.0081	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	04/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8.50	8.50	
31	25.03.20.0396	Khổng Triều	Linh	Nữ	13/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	9.50	9.50	



STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trước P.K	Điểm sau P.K	Ghi chú
32	25.03.12.0075	Bùi Nguyễn Sơn	Nam	Nam	28/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	7.50	7.50	
33	25.03.09.0224	Tô Thanh Xuân	Nữ	Nữ	20/01/2001	Tỉnh Kon Tum	9.00	9.00	
34	25.03.09.0201	Nguyễn Thị Bích Thảo	Nữ	Nữ	12/01/2001	Tỉnh Bình Định	9.00	9.00	
35	25.03.20.0403	Lê Minh Thành	Nam	Nam	16/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8.50	8.50	
36	25.03.15.0296	Phạm Ngọc Hân	Nữ	Nữ	05/06/2001	Tỉnh Tây Ninh	7.50	7.50	
37	25.03.20.0395	Hồng Lê	Nữ	Nữ	29/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8.50	8.50	
38	25.03.10.0232	Trương Gia Bảo	Nam	Nam	10/12/2001	Tỉnh An Giang	7.00	7.50	Cho thêm điểm công thức đúng và thể số đúng
39	25.03.09.0209	Nguyễn Thanh Thiên Thy	Nữ	Nữ	04/02/2001	Tỉnh Tiền Giang	9.00	9.00	
40	25.03.09.0147	Vũ Hoàng Anh	Nam	Nam	28/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	9.00	9.00	
41	25.03.16.0355	Hoàng Ngọc Hiệp	Nam	Nam	17/07/2001	Tỉnh Bình Phước	8.50	8.50	
42	25.03.15.0295	Đường Bảo Hân	Nữ	Nữ	15/11/2001	Tỉnh Bình Định	8.00	8.00	
43	25.03.09.0204	Lê Ngọc Phương Thi	Nữ	Nữ	08/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	7.50	7.50	
44	25.03.01.0008	Đỗ Thị Thu Huệ	Nữ	Nữ	12/06/2001	Tỉnh Thái Bình	8.00	8.00	
45	25.03.15.0308	Trần Thị Bích Loan	Nữ	Nữ	30/08/2001	Thành phố Đà Nẵng	8.50	8.50	
46	25.03.08.0128	Trần Châu Anh Quốc	Nam	Nam	01/06/2001	Tỉnh Bạc Liêu	5.00	5.00	
47	25.03.12.0066	Phan Xuân Khải	Nam	Nam	27/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	8.50	8.50	
48	25.03.10.0267	Hoàng Lê Xuân Sinh	Nam	Nam	24/10/2001	Tỉnh Khánh Hòa	4.00	4.00	
49	25.03.15.0329	Huỳnh Phạm Mai Thảo	Nữ	Nữ	23/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	7.00	7.00	
50	25.03.15.0337	Đặng Thị Minh Thư	Nữ	Nữ	04/12/2001	Tỉnh Tiền Giang	8.50	8.50	
51	25.03.01.0024	Huỳnh Mai Phương	Nữ	Nữ	11/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	7.00	7.00	
52	25.03.01.0033	Dương Nguyễn Phương Trang	Nữ	Nữ	22/01/2001	Tỉnh Long An	8.50	8.50	

Danh sách có 52 thí sinh./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2025
 KT: CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

 PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH